TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 12 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành

Ông Vũ Khắc Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1972, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn 5, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D và bà Bùi Thị N; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023 đến ngày 28/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị S**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1971, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị H; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/01/2021, bị Công an thị xã Quảng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023 đến ngày 28/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn 3, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Bùi

Thị T; bị cáo có chồng và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 24/9/2023 đến ngày 28/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Thị T**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1988, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn 7, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân Q và bà Đinh Thị G; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023 đến ngày 28/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị H; vắng mặt.
2. Anh Vũ Văn N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 22/9/2023, tại nhà Nguyễn Thành T thuộc thôn 5, xã S, thị xã Q, Công an thị xã Quảng Yên đã bắt quả tang Bùi Văn T, Bùi Văn V, Hoàng Thị T và Nguyễn Thị S đang thực hiện hành vi chuyển bảng mua, bán số lô, số đề cho Nguyễn Thành T. Tại thời điểm kiểm tra đã phát hiện và thu giữ trên bàn làm việc của T đang ngồi 01 (một) bìa sổ ghi chữ giáo án A4; 08 (tám) mảnh giấy kẻ trắng, 01 máy tính Casino, số tiền 11.270.000 đồng; thu giữ của Bùi Văn T 01 tờ tổng hợp việc mua bán số lô, số đề có ghi tổng số tiền 1.495.000 đồng, thu giữ trên người Bùi Văn T số tiền 4.450.000 đồng; thu giữ của Bùi Văn V 01 tờ tổng hợp việc mua bán số lô, số đề có ghi tổng số tiền 4.730.000 đồng và số tiền mặt 4.730.000 đồng; thu giữ của Hoàng Thị T 01 tờ tổng hợp việc mua bán số lô, số đề có ghi tổng số tiền 5.991.000 đồng và số tiền mặt 7.080.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị S 01 tờ tổng hợp việc mua bán số lô, số đề có ghi tổng số tiền 15.523.000 đồng và số tiền mặt 8.700.000 đồng.

Tiếp đến, hồi 18 giờ 05 phút, ngày 22/9/2023 Công an thị xã Quảng Yên kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Thị T tại tại thôn 3, xã S, thị xã Q phát hiện Nguyễn Thị T đang tổng hợp số lô, số đề. Thu giữ 01 "bảng" tổng hợp số lô, số đề ngày 22/9/2023 có ghi tổng số tiền 10.625.000 đồng và số tiền mặt là 3.170.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên các bị cáo khai nhận: Đầu tháng 9 năm 2023, Nguyễn Thành T rủ Bùi Văn T, Bùi Văn V, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị T bán số lô, số đề cho người khác, cuối ngày chuyển bảng lô, đề cùng tiền bán số cho T, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc thì T đối chiếu bảng lô, bảng đề của những người đánh bạc với T sau đó thanh toán lại cho những người đánh bạc tiền phần trăm và tiền người đánh bạc thắng bạc.

Quy định và cách thức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "Mua, bán số lô, số đề" dựa vào kết quả sổ xố kiến thiết Miền Bắc như sau: người bán sẽ bán "số đề" là hai số cuối của giải đặc biệt; "số lô xiên hai" là hai cặp số, "số lô

xiên ba" là hai cặp số từ giải đặc biệt đến giải bẩy cho người mua, nếu số đã mua trùng với các kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì sẽ thắng tiền, nếu không trùng thì mất số tiền đã bỏ ra mua. Tỷ lệ thắng "số đề" là 1.000 đồng thắng 80.000 đồng; tỉ lệ thắng "số ba càng" là 1.000 đồng thắng được 400.000 đồng; tỉ lệ thắng "số lô xiên hai" là 1.000 đồng thắng được 10.000 đồng; tỉ lệ thắng "số lô xiên ba" là 1.000 đồng thắng được 40.000 đồng; người mua ''số lô'' là số có hai chữ số trong khoảng từ 00 đến 99, nếu số mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy thì sẽ thắng tiền, nếu không trùng thì sẽ mất số tiền đã bỏ ra mua. Việc mua số lô được tính theo điểm, quy định 01 điểm tương ứng với 23.000 đồng, tỷ lệ thắng 01 điểm lô sẽ được 80.000 đồng. Ngoài ra, đối với số lô, nếu số khách mua trùng với hai số cuối của nhiều giải sẽ được hưởng số tiền nhân lên tương ứng nhưng tối đa không quá 03 lần. Về việc chia lợi nhuận, T chỉ tính với Bùi Văn T, V, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị T và S là l điểm lô là 22.000 đồng nên với mỗi điểm lô ghi được cho khách là 23.000 đồng sẽ hưởng 1.000 đồng tiền hoa hồng; đối với số đề, số ba càng, số lô xiên, T cho Bùi Văn T, V, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị T và S được hưởng 17% tổng số tiền đã bán số cho khách mua trong ngày. Khi bán số lô, đề cho khách, các đối tượng sẽ ghi vào một tờ tích kê chuẩn bị từ trước, nội dung gồm: Ngày, tháng, năm, số lô, số đề và số tiền, số điểm tương ứng, tổng số tiền phải trả cho T. Đến khoảng 17 giờ 55 phút hàng ngày, những người bán số lô, số đề trong ngày thành một "bảng" cùng tiền bán số mang tới nhà của Nguyễn Thành T trực tiếp giao cho T. Sau khi có kết quả xổ số kiết thiết Miền Bắc được mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày, T sẽ tổng hợp xem các "bảng" thắng và thua rồi đến ngày hôm sau các đầu mối sẽ đến nhà của T để lấy tiền trả trực tiếp cho người thắng.

Tổng cộng trong ngày 22/9/2023, Bùi Văn T, Bùi Văn V, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị T là người bán số lô, số đề cho Nguyễn Thành T với tổng số tiền 38.364.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSQY ngày 05/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội: "Tổ chức đánh bạc", theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T về tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi giống như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị truy thu số tiền sử dụng vào mục đích phạm tội, cụ thể: buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp lại số tiền 7,291,000đ; bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp lại số tiền 7, 455,000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo còn lại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước tổng số tiền 17.861.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị S, Hoàng Thị T và Nguyễn Thị T.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) máy tính nhãn hiệu Casio thu giữ của Nguyễn Thành T.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo

tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 22/9/2023, tại xã S, thị xã Q, Nguyễn Thành T có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức thu, nhận các bảng số lô, số đề do Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị T, Bùi Văn T và Bùi Văn V với tổng số tiền là 38.364.000 đồng. Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho người khác. Trong đó Nguyễn Thị S đã bán với tổng tố tiền 15.523.000 đồng; Nguyễn Thị T đã bán với tổng số tiền 10.625.000 đồng và Hoàng Thị T đã bán với tổng số tiền 5.991.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành T đã cấu thành tội: "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T đã cấu thành tội: "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như nội dung bản cáo trạng số: 01/CT-VKSQY ngày 05/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì "đánh bạc" là tệ nạn của xã hội, nó không chỉ tiêu tốn tài sản của cá nhân và gia đình người tham gia đánh bạc mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì hám lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thành T giữ vai trò độc lập với tội danh: "Tổ chức đánh bạc" nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh này;

Đối với tội: "Đánh bạc": các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị T thực hiện hành vi phạm tội mang tính độc lập. Căn cứ vào số tiền sử dụng vào mục đích phạm tội, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo lần lượt như sau: bị cáo Nguyễn Thị S và bị cáo Nguyễn Thị T tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Hoàng Thị T.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ được tặng thưởng Huân, huy chương kháng

chiến hạng Nhất và hạng Nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T đều có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đều có thái độ ăn năn hối cải nên không cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục cũng có thể cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sánh nhân đạo của pháp luật.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: do các bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên cần hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành T; xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T đều thuộc diện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo này.

[8] Về số tiền do phạm tội mà có: tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị T đều thừa nhận các bị cáo đã thu được số tiền từ việc bán lô, đề (S: 15.523.000 đồng, T: 10.625.000 đồng), do đó sau khi khấu trừ số tiền đã thu giữ được từ các bị cáo, cần truy thu số tiền sử dụng vào mục đích phạm tội, cụ thể: buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp lại số tiền 7,291,000đ; bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp lại số tiền 7, 455,000đ để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

- Đối với số tiền 4.730.000 đồng của Bùi Văn V; 1.495.000 đồng của Bùi Văn T, quá trình điều tra Công an thị xã Quảng Yên đã ra quyết định tịch thu sung ngân sách Nhà nước, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với số tiền 11.200.000 đồng, 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 01 điện thoại Nokia 206 màu đen + 01 sim, 01 điện thoại Nokia 301 màu đen + 01 sim của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng + 01 sim, 01 máy tính nhãn hiệu Casio của Nguyễn Thị S; số tiền 1.089.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 + 01 sim của Hoàng Thị T; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi A2 + màu đen + 01 sim của Nguyễn Thị T; số tiền 2.955.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh + 01 sim của Bùi Văn T; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen + 01 sim của Bùi Văn V, quá trình điều tra xác định tiền, tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với số tiền 17.861.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị S, Hoàng Thị T và Nguyễn Thị T xác định là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 máy tính nhãn hiệu Casio thu giữ của Nguyễn Thành T là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với những lần đánh bạc trước đó của các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị T không xác định được số tiền các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi đánh bạc của Bùi Văn T và Bùi Văn V nhưng mỗi người đều dưới 5.000.000 đồng, T và V chưa có tiền án, tiền sự về tội "đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc" nên Công an thị xã Quảng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng với quy định pháp luật.

- Đối với những người mua số lô, số đề của Bùi Văn T, Bùi Văn V, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị T không xác định được con người cụ thể nên không đề cập.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: *"Tổ chức đánh bạc";*

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2024). Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T phạm tội: *"Đánh bạc"*;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2024).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2024).

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2024).

- Áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Giao các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương

trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp lại số tiền 7.291.000đ (bẩy triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp lại số tiền 7.455.000đ (bẩy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 95, 96, 97, 98/2023/LCCT-HSST, ngày 18 tháng 12 năm 2023 và các quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 99, 100, 101, 102/2023/QĐ-TA, ngày 18 tháng 12 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 17.861.000 đồng trong gói gửi số 17/2023/CATX ngày 14/11/2023 gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Quảng Yên và 01 (một) máy tính nhãn hiệu Casio cầm tay.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 12 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và Hoàng Thị T mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy